

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường
Dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06 ha)
tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định
của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17/11/2020;

Căn cứ Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 02/2022/TT-BTNMT ngày 10/01/2022 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Bảo vệ môi trường;

Xét Văn bản số 3853/STNMT-CCBVMT ngày 07/11/2023 của Sở Tài nguyên và Môi trường về việc thông báo kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06 ha) tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06 ha) tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Văn bản số 24/CV-MH ngày 24/11/2023 của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu;

Theo đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 1427/TTr-STNMT ngày 27/11/2023.

QUYẾT ĐỊNH:


Điều 1. Phê duyệt kết quả thẩm định Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khai thác đất làm vật liệu san lấp (diện tích 06 ha) (sau đây gọi là Dự án) của Công ty TNHH Xây dựng Tổng hợp Minh Hiếu (sau đây gọi là Chủ dự án) thực hiện tại núi Sơn Triều, xã Nhơn Thọ, thị xã An Nhơn, tỉnh Bình Định

với các nội dung, yêu cầu về bảo vệ môi trường theo Phụ lục đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án có trách nhiệm thực hiện quy định tại Điều 37 Luật Bảo vệ môi trường năm 2020 và Điều 27 Nghị định số 08/2022/NĐ-CP ngày 10/01/2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Bảo vệ môi trường.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. / 

Nơi nhận:

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Sở Tài nguyên và Môi trường;
- Chủ dự án;
- Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh;
- UBND thị xã An Nhơn;
- UBND xã Nhơn Thọ;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K4, K10. 

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**




Nguyễn Tuấn Thanh

+ 02 hồ giảm tốc (phía Tây Bắc và phía Tây Nam).

+ Hệ thống mương thu gom nước mưa: xung quanh mỏ (trừ mương thoát nước phía Đông ở đỉnh dự án) có tổng chiều dài 490m; dọc hai bên tuyến đường vận chuyển nội bộ có tổng chiều dài 840 m.

+ Mương thoát nước mưa dọc ranh giới phía Tây có chiều dài 284 m; từ hồ giảm tốc phía Tây Nam ra nguồn tiếp nhận (suối hiện trạng phía Nam) có chiều dài 40 m.

- Tuyến đường giao thông trong mỏ:

+ Tuyến đường dọc ranh giới phía Tây mỏ (kết hợp làm mương thoát nước dọc tuyến đường) dài khoảng 195 m.

+ Tuyến đường công vụ trong mỏ (kết hợp làm các mương thoát nước dọc tuyến đường) dài khoảng 420 m.

- Khu vực phụ trợ phía Tây Bắc (nằm trong ranh giới mỏ), diện tích khoảng 1.500 m² để bố trí lán trại tạm, nhà vệ sinh di động, bãi tập kết xe.

1.5. Các yếu tố nhạy cảm về môi trường: Không.

2. Hạng mục công trình và hoạt động của Dự án có khả năng tác động xấu đến môi trường

- Quá trình khai thác đất: nước mưa chảy tràn cuốn theo bùn đất, chất thải rắn, chất thải nguy hại, bụi và khí thải từ các thiết bị khai thác; gây nguy cơ sạt lở đất trong mùa mưa lũ, sa bồi các dòng chảy phía hạ lưu.

- Hoạt động vận chuyển đất làm phát sinh bụi, gây nguy cơ hư hỏng các tuyến đường và mất an toàn giao thông.

3. Dự báo các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh trong giai đoạn hoạt động của Dự án

3.1. Nước thải

- Nước thải sinh hoạt của cán bộ, công nhân phát sinh khoảng 1,28 m³/ngày. Thành phần ô nhiễm chủ yếu là các chất cặn bã, các chất lơ lửng (SS), các hợp chất hữu cơ (BOD₅) và các chất dinh dưỡng (N, P), vi sinh,...

- Nước mưa chảy tràn có lẫn bùn đất phát sinh khoảng 10.541 m³/ngày (tính đối với ngày có lượng mưa phát sinh cao nhất trên diện tích lưu vực tiếp nhận nước mưa chảy tràn là 10 ha).

3.2. Bụi, khí thải: phát sinh từ quá trình khai thác và vận chuyển đất đến công trình.

3.3. Chất thải rắn, chất thải nguy hại

- Chất thải rắn sinh hoạt (bao bì nhựa, vỏ hộp, thức ăn thừa,...) phát sinh khoảng 9,6 kg/ngày, có tỷ lệ chất hữu cơ cao, dễ phân hủy; gây mùi hôi và ruồi, nhặng.

- Chất thải nguy hại: bóng đèn huỳnh quang thải (Mã chất thải: 16 01 06)

khoảng 02 kg/năm; pin, ắc quy thải (Mã chất thải: 16 01 12) khoảng 05 kg/năm.

- Chất thải công nghiệp phải kiểm soát: giẻ lau nhiễm dầu thải (Mã chất thải: 18 02 01) khoảng 10 kg/năm.

3.4. Tiếng ồn, độ rung: phát sinh trong quá trình khai thác, vận chuyển đất đến nơi san lấp.

3.5. Các tác động khác không liên quan đến chất thải: hoạt động khai thác đất gây nguy cơ sạt lở trong mùa mưa lũ ảnh hưởng đến hạ lưu khu vực dự án, hư hỏng tuyến đường trong quá trình vận chuyển, mất an toàn giao thông,...

4. Các công trình và biện pháp bảo vệ môi trường của Dự án

4.1. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý nước thải.

4.1.1. Xử lý nước thải sinh hoạt: sử dụng nhà vệ sinh di động đặt tại khu vực phụ trợ. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom và xử lý.

4.1.2. Xử lý nước mưa chảy tràn

- Hệ thống mương thu nước mưa chảy tràn xung quanh mỏ có tổng chiều dài khoảng 490 m (kích thước: Rộng 2,0 m x Sâu 1,0 m); mương thoát nước mưa chảy tràn dọc ranh giới phía Tây có chiều dài 284m (kích thước: Rộng 2,0 m x Sâu 1,0 m); mương thu gom nước mưa chảy tràn hai bên tuyến đường nội bộ mỏ có tổng chiều dài 840 m (kích thước: Rộng 0,5 m x Sâu 0,5 m) và mương dẫn nước sau xử lý từ hố giảm tốc số 2 phía Tây Nam mỏ ra nguồn tiếp nhận có chiều dài 40 m (kích thước: Rộng 2,0 m x Sâu 1,0 m). Các mương có kết cấu là mương đất hở, được gia cố đảm bảo.

- Hố giảm tốc số 1 phía Tây Bắc (tọa độ 1.528.864; 587.029), thể tích khoảng 507 m³ (diện tích 169 m², sâu 3 m); hố giảm tốc số 2 phía Tây Nam (tọa độ: 1.528.583; 586.990), thể tích khoảng 1.728 m³ (diện tích 576 m², sâu 3 m). Kết cấu các hố giảm tốc được chia làm 02 ngăn, gia cố đảm bảo.

- Quy trình thu gom, xử lý:

+ Nước mưa chảy tràn phía Bắc mỏ → mương thu nước phía Bắc mỏ → hố giảm tốc số 1 phía Tây Bắc mỏ (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → cống ngầm qua đường → mương thoát nước dọc tuyến đường phía Tây dự án → hố giảm tốc số 2 phía Tây Nam mỏ → mương thoát nước ngoài mỏ → suối hiện trạng phía Nam.

+ Nước mưa chảy tràn phía Nam mỏ → mương thu nước phía Nam → hố giảm tốc số 2 phía Tây Nam mỏ (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → mương thoát nước ngoài mỏ → suối hiện trạng phía Nam.

+ Nước mưa chảy tràn phía Đông mỏ → mương thu nước phía Tây mỏ → cống ngầm qua đường → hố giảm tốc số 2 phía Tây Nam (giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → mương thoát nước ngoài mỏ → suối hiện trạng phía Nam.

+ Nước mưa hai bên tuyến đường nội bộ mỏ → cống ngầm qua đường → mương thoát nước dọc tuyến đường phía Tây → hố giảm tốc số 2 phía Tây Nam

(giảm tốc độ dòng chảy và hạn chế sa bồi) → mương thoát nước ngoài mỏ → suối hiện trạng phía Nam.

4.2. Các công trình và biện pháp thu gom, xử lý bụi

- Phủ bạt kín các phương tiện chuyên chở trong quá trình vận chuyển, không để rơi vãi đất.

- Thường xuyên tưới nước trên tuyến đường vận chuyển (đoạn qua khu dân cư) và tăng cường vào mùa nắng.

4.3. Các công trình, biện pháp quản lý chất thải rắn, chất thải nguy hại

4.3.1. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn thông thường

Bố trí 01 thùng lưu chứa chất thải rắn sinh hoạt đặt tại khu vực lán trại để thu gom và xử lý theo quy định.

4.3.2. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải nguy hại

Trang bị các thùng lưu chứa chất thải nguy hại và chất thải công nghiệp phải kiểm soát có dán nhãn và thực hiện lưu chứa, hợp đồng xử lý theo quy định.

4.4. Công trình, biện pháp giảm thiểu tác động do tiếng ồn, độ rung

Định kỳ bảo dưỡng máy móc thiết bị phục vụ khai thác và trang bị bảo hộ lao động cho công nhân.

4.5. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường khác

Trường hợp khu vực có phát sinh đá thải, bố trí khu vực lưu chứa đảm bảo môi trường và thực hiện quản lý theo quy định Luật khoáng sản.

4.5.1. Phương án cải tạo, phục hồi môi trường

a) Các nội dung cải tạo, phục hồi môi trường cụ thể như sau:

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
1.	Cấm biển báo nguy hiểm tại khu vực mỏ	cái	4	Đảm bảo an toàn trong quá trình khai thác	Trước khi tiến hành khai thác
2.	San gạt mặt bằng mỏ	m ³	5.400	Tạo bề mặt bằng phẳng, thoải về phía Tây Nam (hạ lưu) thuận lợi cho quá trình thoát nước và trồng cây.	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác
3.	San lấp mương thoát nước và hồ giảm tốc	m ³	4.249	Trả lại hiện trạng ban đầu	Triển khai và hoàn thành sau 10 ngày kể từ thời điểm kết thúc khai thác
4.	Tháo dỡ nhà tạm, nhà vệ sinh di động	m ²	40		
5.	Tháo dỡ cống thoát nước	tấn	18,04		

STT	Nội dung công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Kết quả đạt được	Thời gian thực hiện
6.	Tháo dỡ tuyến đường vận chuyển do Công ty tự mở phía Tây dự án (195 m).	m ³	292,5		
7.	Trồng rừng keo lai phủ xanh khu vực mỏ	ha	06	Phủ xanh khu vực khai thác	Sau khi kết thúc khai thác
8.	Đo vẽ địa hình khu mỏ	ha	06	Giám sát độ sâu khai thác	Sau khi kết thúc san gạt mặt bằng

b) Kinh phí cải tạo, phục hồi môi trường

- Tổng dự toán chi phí cải tạo, phục hồi môi trường **875.121.000 đồng** (Tám trăm bảy mươi lăm triệu một trăm hai mươi một nghìn đồng).

- Số lần ký quỹ: 01 lần; thời điểm ký quỹ: trước ngày đăng ký bắt đầu xây dựng cơ bản mỏ.

- Đơn vị nhận ký quỹ: Quỹ Bảo vệ môi trường tỉnh Bình Định, 387 Trần Hưng Đạo, thành phố Quy Nhơn.

4.5.2. Phương án phòng ngừa và ứng phó sự cố môi trường

- Phối hợp với Công ty TNHH Đình Phát thực hiện điều tiết phương tiện vận chuyển lưu thông trên tuyến đường từ mỏ ra Quốc lộ 19, đảm bảo an toàn giao thông và thực hiện các biện pháp giảm thiểu bụi, ồn, rơi vãi trong quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên nạo vét hố giảm tốc và mương thoát nước mưa đảm bảo giảm nguy cơ sa bồi, gây ảnh hưởng đến việc thoát nước tại khu vực. Trong quá trình khai thác, nếu xảy ra hiện tượng sa bồi ảnh hưởng diện tích đất trồng sản xuất phía hạ lưu, Công ty sẽ phối hợp với chính quyền địa phương để có biện pháp khắc phục sự cố và đền bù thiệt hại (nếu có)

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án

5.1. Giám sát việc thu gom chất thải rắn thông thường và chất thải nguy hại: lượng phát sinh, loại phát sinh, tần suất thu gom và chuyển giao cho đơn vị xử lý.

5.2. Giám sát sa bồi, thủy phá diện tích đất nông nghiệp phía hạ lưu.

5.3. Các giám sát khác:

- Giám sát sạt lở, an toàn giao thông trong quá trình khai thác, vận chuyển đất.

- Tần suất quan trắc: thường xuyên, liên tục trong suốt thời gian khai thác.

6. Các yêu cầu về bảo vệ môi trường khác: không.